

Số: 594/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 522/2021/HNST ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trịnh Nguyễn Diễm M, sinh năm 1986; địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Nguyên K, sinh năm 1984; địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trịnh Nguyễn Diễm M và ông Phạm Nguyên K cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà M và ông K có địa chỉ tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số A, quyền số 01/2007, cấp ngày 28/8/2007 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì bà Trịnh Nguyễn Diễm My và ông Phạm Nguyên Khôi là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà M và ông K thì quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều và không hòa giải được. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

[4] Về con chung: Bà My và ông K có 2 con chung tên Phạm Anh Kh, sinh ngày 22/01/2008 và Phạm Anh D, sinh ngày 30/9/2009. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con cho ông Phạm Nguyên K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Nguyên K không yêu cầu bà Trịnh Nguyễn Diễm M cấp dưỡng nuôi 2 con chung. Xét thấy hai trẻ Phạm Anh Kh và Phạm Anh D hiện đang sống với cha, ổn định nơi ở và học hành, việc bà M và ông K tự

nguyên thỏa thuận giao hai con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng là không trái quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của trẻ Phạm Anh Kh và Phạm Anh D, nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Trịnh Nguyễn Diễm M và ông Phạm Nguyên K mỗi người chịu $\frac{1}{2}$.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Nguyễn Diễm M và ông Phạm Nguyên K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Phạm Anh Kh, sinh ngày 22/01/2008 và Phạm Anh D, sinh ngày 30/9/2009 cho ông Phạm Nguyên K được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Trịnh Nguyễn Diễm M do ông Phạm Nguyên K không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Trịnh Nguyễn Diễm M và ông Phạm Nguyên K mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0031537 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường X, Q. Y;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy